

Số: 09/TB-TCKH

Than Uyên, ngày 10 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND huyện Than Uyên khoá XX, kỳ họp thứ chín về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Thực hiện công văn số 282/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách,

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Than Uyên Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2020.

(Có biểu chi tiết và thuyết minh kèm theo).

Trên đây là Thông báo Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2020, đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Phan Văn Ngọc

THUYẾT MINH
Công khai số liệu thực hiện dự toán NSDP quý I năm 2020

Thực hiện công văn số 282/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách.

Phòng Tài chính – Kế hoạch báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2020 trên địa bàn theo Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách như sau:

I- Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP quý I năm 2020

1. Về thu NSDP

1.1. Thu ngân sách NN trên địa bàn: Ước thực hiện quý I là 127.802/693.981 triệu đồng, đạt 18,42% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao thực hiện cả năm 2020, bằng 83,98% so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể:

- Thu ngân sách trên địa bàn: Ước thực hiện quý I là 11.879/53.500 triệu đồng, đạt 22,2% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý: 23/100 triệu đồng, đạt 23% dự toán HĐND huyện giao, bằng 56,1% so với cùng kỳ năm 2019;

+ Thu thuế ngoài quốc doanh: ước thực hiện quý I là 3.687/21.000 triệu đồng, đạt 17,56% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 11,26% so với cùng kỳ năm 2019;

+ Thu thuế thu nhập cá nhân: ước thực hiện quý I là 892/2.200 triệu đồng, đạt 40,55% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 30%% so với cùng kỳ năm 2019;

+ Lệ phí trước bạ: ước thực hiện quý I là 1.216/4.500 triệu đồng, đạt 27,02% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 78,81% so với cùng kỳ năm 2019;

+ Các khoản thu từ phí, lệ phí: Ước thực hiện quý I là 517/2.200 triệu đồng, đạt 23,5% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 20,79% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện quý I là 4.522/18.392 triệu đồng, đạt 24,59% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 188,95% so với cùng kỳ năm 2019. Khoản thu này từ việc thu tiền qua hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất từ hoạt động hợp thức hóa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Than Uyên. Khoản thu này tăng so với cùng kỳ năm ngoái là do cuối năm 2019, đầu năm 2020, hoạt động mua bán nhà đất tăng.



+ Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: Ước thực hiện quý I là 167/500 triệu đồng, đạt 33,4% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 1.291% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Thu khác ngân sách: Ước thực hiện quý I là 855/4.500 triệu đồng, đạt 19% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 55,38% so với cùng kỳ năm 2019. Thu khác ngân sách là khoản thu phạt, thu qua công tác thanh tra, kiểm tra và thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

+ Thu tại xã: Chưa thực hiện.

1.2. Thu ngân sách địa phương hưởng:

Ước thực hiện quý I là 126.044 triệu đồng, đạt 18,38% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 83,33% so với cùng kỳ năm 2019. Tổng thu NS huyện giảm so với cùng kỳ năm 2019 là do thu bổ sung từ ngân sách tỉnh huyện mới rút về ngân sách là 73.408/597.966 trđ, đạt 12,28% dự toán giao, bằng 70,5% so với cùng kỳ năm 2019.

(Theo biểu chi tiết số 02 kèm theo)

2. Về chi NSDP

Tổng chi NSDP ước thực hiện quý I là 120.632/685.830 triệu đồng, đạt 17,59% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 50,35% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện quý I là 11.004/40.344 triệu đồng, đạt 27,28% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 483,46% so với cùng kỳ năm 2019.

2.2. Chi thường xuyên: ước thực hiện quý I là 79.645/452.605 triệu đồng, đạt 17,6% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 4,03% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong đó

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề: ước thực hiện quý I là 49.405/269.334 triệu đồng, đạt 18,34% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 97,84 % so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin: ước thực hiện quý I là 246/7.734 triệu đồng, đạt 3,18% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 42,21 % so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: ước thực hiện quý I là 402/5.012 triệu đồng, đạt 8,02% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 26,55 % so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: ước thực hiện quý I là 9/573 triệu đồng, đạt 1,57% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 32,14 % so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi hoạt động kinh tế: ước thực hiện quý I là 3.072/48.928 trđ, đạt 6,28% dự toán HĐND huyện giao, tăng 307,97% so với cùng kỳ năm 2019;

500 triệu
so với

- Chi quản lý hành chính ước thực hiện quý I là 9.298/35.521 triệu đồng, đạt 26,18% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 34,33% so với cùng kỳ năm 2019.
- Chi khác ngân sách giao 1.339 trđ, chưa thực hiện. Chi khác ngân sách là nguồn chi khen thưởng, hỗ trợ thực hiện công tác tôn giáo của huyện, UBND các xã, thị trấn.
- Chi ngân sách xã 10.496 triệu đồng, thực hiện 20,54% dự toán, bằng 95,82% so với cùng kỳ năm 2019.
- Chi bảo đảm xã hội ước thực hiện quý I là 2.703/13.074 triệu đồng, đạt 20,67% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 106,88% so với cùng kỳ năm 2019.
- Chi cho quốc phòng - an ninh thực hiện 2.814/6.199 triệu đồng đạt 45,39% dự toán, tăng 9,62% so với cùng kỳ năm 2019.
- Kinh phí thực hiện sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt và công trình dân dụng khác, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ sở cơ quan Nhà nước, mua sắm trang thiết bị để tổ chức đại hội Đảng: dự toán giao 12.000trđ, chưa thực hiện.
- Hỗ trợ nhiệm vụ chính trị địa phương, ước thực hiện quý I là 500/800trđ, đạt 62,5% dự toán HĐND huyện giao. Số đã thực hiện là KP uỷ thác cho NHCSXH hỗ trợ hộ nghèo vay vốn.
- Kinh phí thực hiện các đề án, nghị quyết của huyện, ước thực hiện quý I là 700/1.000trđ, đạt 70% dự toán HĐND huyện giao. Số kinh phí đã thực hiện là kinh phí cấp cho NHCSXH cho vay theo chương trình sản xuất nông sản hàng hoá tập trung.
- Chi dự phòng ngân sách chưa thực hiện.
- Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang: ước thực hiện Quý I/2020 là 4.110 triệu đồng, đạt 9,67%

2.3. Chi thực hiện CTMTQG và một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác:

- **Chương trình MTQG:** gồm chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 30a, 135, Chương trình MTQG xây dựng NTM. Đã thực hiện 25.873/129.749trđ, đạt 19,94% dự toán HĐND huyện giao. Tăng so với cùng kỳ năm 2019 (Quý I năm 2019 chưa thực hiện giải ngân chương trình MTQG)
- **Nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư:** dự toán giao 1.398 trđ, chưa giải ngân.
- **Nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên:** dự toán giao 5.804 trđ, chưa giải ngân.

(Theo biểu chi tiết số 03 kèm theo)

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH

1. Những kết quả đạt được:

- Về thu ngân sách:

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách, tăng cường công tác quản lý thu, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, phối hợp với Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, Ban quản lý dự án thu hồi qua tài khoản của doanh nghiệp, tổ chức cưỡng chế thu nợ các đơn vị cố tình trây ỳ. Tổ chức kiểm tra kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp vào ngân sách Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu, xử lý hóa đơn bất hợp pháp. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; chủ động tham mưu, kiến nghị cơ chế chính sách thuế phù hợp với thực tiễn để cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế tiếp tục duy trì, ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước.

Một số nội dung thu cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái như: thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (tăng 11,26%); thuế thu nhập cá nhân (tăng 30,03%), phí, lệ phí (tăng 20,79), thu tiền sử dụng đất (tăng 188,95%); tiền cho thuê đất, mặt nước (tăng 1.291,67%).

Song do ảnh hưởng của dịch covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ ... bị ảnh hưởng dẫn đến thu chưa đạt kế hoạch đề ra trong quý I.

- Về chi ngân sách:

+ Trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, với các giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý nên chi ngân sách địa phương cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán đầu năm. Một số nhiệm vụ, mục tiêu của huyện được quan tâm giải ngân kịp thời, chủ động cân đối xử lý nguồn kịp thời cho các đơn vị thực hiện.

+ Việc điều hành chi NSDP được thực hiện theo nguyên tắc chặt chẽ, triệt để tiết kiệm. Làm tốt công tác rà soát, quản lý các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Thực hành triệt để chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản như hội nghị, xăng dầu, công tác phí, đoàn ra, đoàn vào...

+ Công tác giải ngân thanh toán vốn đầu tư phát triển (XDCB) tập trung được quan tâm đẩy nhanh tiến độ giải ngân ngay từ đầu năm.

+ Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội.

+ Các cơ quan, đơn vị đã nhận thức đầy đủ về chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; đã làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sách, báo, xăng dầu, hội nghị, công tác phí ... từ ngân sách nhà nước.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Công tác thu ngân sách trên địa bàn trong quý I còn thấp so với chỉ tiêu kế hoạch tỉnh, HĐND huyện giao trong năm (22,2%). Một số nội dung đạt tỷ lệ thấp như: thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý (23%), thu tiền sử dụng đất (7,83%); tiền cho thuê đất, mặt nước (4,8%); thu tại xã chưa thực hiện.

- Một số xã chưa có số thu ngân sách trong quý I như: xã Tà Hừa, Tà Mung.

- Tình hình thời tiết diễn biến thất thường, tình hình dịch cúm covid-19 do chủng virut mới corona diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến tâm lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

- Thời gian đầu năm nhiều doanh nghiệp thiếu việc làm, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, thiếu sức cạnh tranh, có doanh nghiệp phải ngừng, nghỉ hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh nên không còn khả năng nộp nợ thuế và dẫn đến số thuế phát sinh ít. Các hộ kinh doanh thị lộn bị ảnh hưởng không nhỏ từ bệnh dịch tả lợn Châu phi từ năm 2019, giá thị lộn tăng nên nhiều hộ bỏ kinh doanh.

- Do trong năm 2020 các chủ đầu tư thực hiện theo văn bản số 65/UBND-TCKH ngày 15/01/2020 của UBND huyện Than Uyên V/v triển khai thực hiện Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả có quy định tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng. Do vậy hiện nay một số chủ đầu tư đang tổ chức đấu thầu qua mạng nên một số công trình KCM năm 2020 chưa giải ngân được kế hoạch vốn đã phân bổ.

3. Giải pháp thực hiện:

Để phân đầu hoàn thành chỉ tiêu thu, chi ngân sách năm 2020, ngành Thuế và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn huyện phải tập trung quyết liệt, tăng cường phối hợp cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai có hiệu quả một số giải pháp sau:

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc; cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển, tăng thêm năng lực sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách Nhà nước.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thu ngân sách, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp vào ngân sách nhà nước. Quản lý hoàn thuế, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế bảo đảm đúng đối tượng, chính sách pháp luật thuế của Nhà nước; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, trốn thuế, lợi dụng chính sách hoàn thuế GTGT. Các xã, thị trấn chỉ đạo quyết

liệt nhiệm vụ thu ngân sách, quản lý thu đầy đủ vào Ngân sách Nhà nước, phải đầu hoàn thành vượt mức dự toán giao thu.

- Thực hiện rà soát, khai thác các nguồn thu trên địa bàn và chống thất thu ngân sách, tập trung vào các lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, khai thác tài nguyên khoáng sản...

- Điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh phải bổ sung dự toán; hạn chế việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công; tập trung dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần trả nợ đầu tư XDCB và các nhiệm vụ cấp bách khác.

- Tiếp tục có các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đã bố trí để thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh, nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án đã được phân bổ từ đầu năm. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; thực hiện điều chuyển vốn kịp thời cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh nhưng chưa được bố trí đủ vốn. Chú trọng, tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Chấp hành nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn gắn với việc thực hiện chống tham nhũng lãng phí; phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3	4
A	Tổng thu ngân sách huyện	685.830	126.044	18,38%	83,33%
I	Thu cân đối NSNN	643.315	83.529	12,98%	74,35%
1	Thu nội địa	45.349	10.121	22,32%	123,08%
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	597.966	73.408	12,28%	70,50%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	42.515	42.515	100,00%	109,26%
B	Tổng chi ngân sách huyện	685.830	120.632	17,59%	150,35%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	499.421	90.649	18,15%	115,56%
1	Chi đầu tư phát triển	40.344	11.004	27,28%	583,46%
2	Chi thường xuyên	452.605	79.645	17,60%	104,03%
3	Dự phòng ngân sách	6.472			
II	Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang	42.515	4.110	9,67%	229,99%
III	Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán	2.113			
IV	Chi từ nguồn tiết kiệm cải cách tiền lương	4.830			
V	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	136.951	25.873	18,89%	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện quý I	So sánh	
				Dự toán năm	Ước thực hiện với cùng kỳ năm trước (%)
		I	2	3	4
A	B				
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	693.981	127.802	18,42%	83,98%
I	Thu nội địa	53.500	11.879	22,20%	130,07%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý	100	23	23,00%	56,10%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	21.000	3.687	17,56%	111,26%
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.200	892	40,55%	130,03%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	4.500	1.216	27,02%	78,81%
7	Thu phí, lệ phí	2.200	517	23,50%	120,79%
8	Các khoản thu về nhà đất	18.892	4.689	24,82%	297,34%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	18.392	4.522	24,59%	288,95%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	500	167	33,40%	1391,67%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	4.500	855	19,00%	55,38%
11	Thu tại xã	108		0,00%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	597.966	73.408	12,28%	70,50%
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	42.515	42.515	100,00%	109,26%
B	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	685.830	126.044	18,38%	83,33%
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	685.830	126.044	18,38%	83,33%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	685.830	120.632	17,59%	150,35%
A	chi cân đối ngân sách huyện	548.879	94.759	17,26%	118,11%
I	Chi đầu tư phát triển	40.344	11.004	27,28%	583,46%
1	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	12.741			
2	Chi đầu tư phát triển tập trung	27.603	11.004	39,87%	583,46%
II	Chi thường xuyên	452.605	79.645	17,60%	104,03%
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	269.334	49.405	18,34%	97,84%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	7.734	246	3,18%	41,21%
5	Chi phát thanh truyền hình	5.012	402	8,02%	26,55%
6	Chi thể dục thể thao	573	9	1,57%	32,14%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	48.928	3.072	6,28%	407,97%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	35.521	9.298	26,18%	134,33%
10	Chi khác ngân sách	1.339		0,00%	0,00%
11	Chi ngân sách xã	51.091	10.496	20,54%	95,82%

WON I C

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
12	Chi bảo đảm xã hội	13.074	2.703	20,67%	106,88%
13	Chi quốc phòng	5.502	2.564	46,60%	108,78%
14	Chi an ninh	697	250	35,87%	119,05%
15	Kinh phí thực hiện sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt và công trình dân dụng khác, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ sở cơ quan Nhà nước, mua sắm trang thiết bị để tổ chức Đại hội Đảng	12.000			
16	Hỗ trợ nhiệm vụ chính trị địa phương	800	500	62,50%	
17	Thực hiện các đề án, Nghị quyết của huyện	1.000	700	70,00%	
III	Dự phòng ngân sách	6.472			
IV	Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang	42.515	4.110	9,67%	229,99%
V	Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán	2.113			
VI	Chi từ nguồn tiết kiệm cải cách tiền lương	4.830			
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	136.951	25.873	18,89%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	129.749	25.873	19,94%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.398			
3	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên	5.804			

